

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/DS-ST
Ngày 13-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh, Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2018/QĐST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, Phường G, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim T.

Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro. Theo giấy ủy quyền số: 996/UQ-CNCM ngày 12/11/2018 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Ngô Chí T, sinh năm 1976 (có mặt);
 2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 (có mặt);
- Cùng cư trú tại khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Ngân hàng thương mại cổ phần S và lời khai của đại diện cho nguyên đơn trình bày: Vào ngày 09/6/2017, anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th có lập hồ sơ vay vốn tại Phòng giao dịch N Chi nhánh Cà Mau thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần S với tiền gốc 130.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng LD1715900184, đã nhận đủ tiền vay, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 10,5%/năm.

Để đảm bảo cho việc vay, phía anh T và chị Th có xác lập hợp đồng thế chấp tài sản theo hợp đồng số: 1063321011 ngày 09/6/2017 gồm quyền sử dụng đất số thửa 108, tờ bản đồ số 43, diện tích 193,1m² tại khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD689169 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/10/2016 hiện anh Ngô Chí T đứng tên.

Quá trình vay vốn, phía anh T và chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả vốn lãi đầy đủ cho Ngân hàng nên Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu anh T và chị Th trả số tiền vốn lãi tính đến ngày khởi kiện 03/8/2018 là 134.091.928 đồng và phần lãi suất phát sinh đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã xác lập. Đồng thời, yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thanh toán nợ nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

Ý kiến của anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th tại bản khai ngày 18/9/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án anh T và chị Th trình bày: Anh T và chị Th thừa nhận có vay vốn và thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện hợp đồng vay theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S với số tiền gốc là 130.000.000 đồng, lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Do không có khả năng trả số tiền gốc khi đến hạn nên Ngân hàng khởi kiện, quan điểm của anh T và chị Th đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng mỗi tháng 3.000.000 đồng và đồng ý giao tài sản đã thế chấp để xử lý trả nợ nếu không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên

tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S, buộc anh T và chị Th trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, chấp nhận xử lý tài sản thế chấp nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và buộc anh T, chị Th phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự việc vay nợ của anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th đối với Ngân hàng thương mại cổ phần S là thực tế được thể hiện theo hợp đồng tín dụng LD1715900184 ngày 09/6/2017. Hợp đồng do đôi bên tự nguyện xác lập, nội dung và hình thức không trái với pháp luật trong khi đó phía anh T và chị Th không có đăng ký kinh doanh, nay xảy ra tranh chấp Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo hợp đồng tín dụng LD1715900184 ngày 09/6/2017 xác định anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc = 130.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi và thời hạn thanh toán, nay xảy ra tranh chấp nên những quy định của hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự được áp dụng để giải quyết. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía anh T và chị Th không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả vốn khi đến hạn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Đối chiếu với các khoản đã thanh toán thì hiện tại anh T và chị Th còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S phần vốn vay là 130.000.000 đồng và phần lãi suất tính đến ngày khởi kiện 03/8/2018 được tính theo hợp đồng vay là 4.091.928 đồng. Xét thấy mức lãi cho vay do đôi bên thỏa thuận 10,5%/năm, không vượt quá mức lãi suất theo quy định của Nhà nước nên không điều chỉnh mà buộc anh T và chị Th phải thực hiện theo nghĩa vụ đã cam kết. Như vậy, có căn cứ buộc anh T và chị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với khoản vốn vay và lãi suất theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S đến ngày 03/8/2018 = 134.091.928 đồng là phù hợp. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi kể từ ngày 04/8/2018 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng LD1715900184 ngày 09/6/2017.

Để đảm bảo việc vay vốn, phía anh T và chị Th đã dùng phần tài sản để xác lập hợp đồng thế chấp tài sản theo hợp đồng số 1063321011 ngày 09/6/2017 gồm quyền sử dụng đất số thửa 108, tờ bản đồ số 43, diện tích 193,1m² tại khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD689169 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/10/2016 hiện anh Ngô Chí T đứng tên. Hợp đồng đã được chứng thực và đã được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định xem như hợp đồng đã hoàn thành và đảm bảo đúng pháp luật nên buộc các bên phải thực hiện là phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319 của Bộ luật Dân sự. Do đó, khi anh T và chị Th không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

[3] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh T và chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn: 134.091.928 đồng x 5% = 6.704.500 đồng (tính tròn) và án phí dân sự không có giá ngạch đối với hợp đồng thế chấp tài sản được công nhận để xử lý theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; phần tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470, Điều 317, Điều 318 và Điều 319 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th đòi thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp.

Buộc anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S khoản tiền vốn lãi tính đến ngày 03/8/2018 = 134.091.928 đồng. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi kể từ ngày 04/8/2018 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng LD1715900184 ngày 09/6/2017.

Công nhận hợp đồng thế chấp tài sản số 1063321011 ngày 09/6/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S với anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th là hợp pháp. Trường hợp anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S gồm quyền sử dụng đất số thửa 108, tờ bản đồ số 43, diện tích 193,1m² tại khóm H, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD689169 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 04/10/2016 hiện anh Ngô Chí T đứng tên.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th phải chịu 6.704.500 đồng (tính tròn).

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch anh Ngô Chí T và chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng.

Phần tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp 3.352.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005371 ngày 27/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải